

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

STT	Người khai và “người có liên quan” của người khai	Mối quan hệ với người khai ⁽¹⁾	Số căn cước/số định danh cá nhân (đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam) hoặc số định danh cá nhân (đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận căn cước theo pháp luật về căn cước) hoặc số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, ngày cấp (đối với cá nhân không có quốc tịch Việt Nam) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Mã số thuế hoặc Giấy chứng nhận tương đương (đối với trường hợp người có liên quan là tổ chức ghi thông tin mã số doanh nghiệp).	Chức vụ tại tổ chức tín dụng đề nghị	Chức vụ tại Công ty con của tổ chức tín dụng đề nghị	Tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc tỷ lệ vốn góp đại diện tại tổ chức tín dụng đề nghị (%)	...
1	Nguyễn Văn A	Người khai					
2	Nguyễn Thị B	Vợ					
	...						

Tôi cam kết các thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên./.

....., ngày... tháng... năm...
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)⁽²⁾

Ghi chú:

1. Căn cứ mối quan hệ thực tế của người có liên quan tại cột (2) thuộc trường hợp cụ thể theo quy định tại khoản 24 Điều 4, khoản 3 Điều 69 Luật Các tổ chức tín dụng để điền vào cột này. Người khai phải kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật và ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ, trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có, trường hợp người có liên quan đã mất ghi rõ đã mất.

2. Chữ ký phải được chứng thực theo quy định của pháp luật.